TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/QĐ-TA	*Điện Biên Phủ, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ;

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền;

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" theo Quyết định mở phiên họp số 10/QĐ -TA ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Lưu Nam D**

Sinh ngày: 15/9/1979

CCCD số: 011079000xxx Ngày cấp: 24/10/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12;

Nơi cư trú: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông: Lưu Văn T và bà: Phạm Thị H

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Trương Thị Phương Anh - Chuyên viên Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

2. Đại diện Viện kiểm sát: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

3. Người bị đề nghị: Lưu Nam D.

NHẬN THẤY:

1. Nội dung vụ việc:

Lưu Nam D là người nghiện chất ma túy, đang điều trị bằng Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone phường M, thành phố Đ - Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên từ ngày 04/7/2023. Đến tháng 12/2023 D đã tự ý bỏ thuốc 7 ngày, trong tháng 1/2024 tự ý bỏ thuốc 5 ngày. Ngày 08/01/2024, D có đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện chất ma túy ngày 12/01/2024, kết luận: D có nghiện chất ma túy MOP (nhóm thuốc phiện), heroine. D đã bị Công an phường Tân Thanh lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế về hành vi: Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Ngày 16/01/2024, Cơ quan lập hồ sơ đề nghị đã thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Nam D.

Tại Văn bản số 23/ĐN-CNBB ngày 22/01/2024 Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Nam D với thời hạn từ 15 đến 20 tháng.

2. Ý kiến của những người tham gia phiên họp:

- Người bị đề nghị: Bản thân tôi sử dụng ma túy từ năm 2002. Mặc dù đã được đang điều trị nghiện bằng Methadone nhưng tôi đã tự ý bỏ điều trị tại cơ sở điều trị. Tôi tự nguyện đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm và tự nguyện xin đi cai nghiện bắt buộc. Tôi đã được thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tôi hoàn toàn nhất trí. Tôi xin Tòa án cho tôi đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn phù hợp để có cơ hội cai nghiện, làm lại cuộc đời.

- Đại diện phòng lao động thương binh và xã hội: D là người nghiện sử dụng ma túy; đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" từ 15 tháng đến 20 tháng đối với D.

- Đại diện Viện kiểm sát: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Nam D được lập đầy đủ; trình tự, thủ tục trước và tại phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nhất trí với đề nghị của Phòng lao động thương binh và xã hội, đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" từ 18 tháng đến 24 tháng đối với D.

XÉT THẤY:

Lưu Nam D sinh năm 1979, có nơi cư trú ổn định tại Tổ dân phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; D đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2002 và bị lập Biên bản vi phạm về việc Người nghiện chất ma túy các chất dạng thuốc phiện tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Kết quả xét nghiệm của Cơ sở y tế có thẩm quyền thể hiện D vẫn nghiện chất ma túy.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với D được lập đầy đủ, hợp pháp theo Điều 95, 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm

hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 27, khoản 3 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

Lưu Nam D có tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khai báo; Không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Tại bản án số 08/2019/HSST ngày 27/02/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Theo nhận định của bản án này năm 2003 D bị Tòa án nhân dân quận H xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đều đã được xóa án tích, có nhân thân xấu.

Căn cứ vào hành vi vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của người bị đề nghị nên cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn phù hợp để người bị đề nghị được cai nghiện, học tập, rèn luyện trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Ý kiến của người bị đề nghị tại phiên họp là phù hợp vì bản thân D không từ bỏ được ma túy, cần thiết phải đi cai nghiện mới có tác dụng với người đề nghị.

Ý kiến và đề nghị của đại diện Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tại phiên họp là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 20, 21, 23, 24, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Điều 27, khoản 3 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021;

Căn cứ vào các Điều 3, 5, 6 và khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ vào các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với **Lưu Nam D**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **20** *(Hai mươi)* tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định ngày 01/02/2024.

Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định ngày 01/02/2024.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Trong thời hạn 05 (*năm*) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có trách nhiệm phối hợp với Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng BPXLHC;
- Trưởng Công an TP ĐBP;
- Trưởng phòng LĐTBXH TP ĐBP;
- UBND phường Tân Thanh, TP ĐBP;
- Công an phường Tân Thanh, TP ĐBP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ